

Số: /2017/TT-BCA

Hà Nội, ngày tháng năm 2017

DỰ THẢO LẦN 2

THÔNG TƯ

QUY ĐỊNH VIỆC THU THẬP TÀI LIỆU, LẬP HỒ SƠ ĐỀ NGHỊ ÁP DỤNG BIỆN PHÁP XỬ LÝ HÀNH CHÍNH ĐƯA VÀO CƠ SỞ CẢI NGHIỆN BẮT BUỘC

Căn cứ Luật Xử lý vi phạm hành chính năm 2012;

Căn cứ Nghị định số 221/2013/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2013 quy định chế độ áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc;

Căn cứ Nghị định số 136/2016/NĐ-CP ngày 09 tháng 9 năm 2016 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 221/2013/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2013 quy định chế độ áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc;

Căn cứ Nghị định số 106/2014/NĐ-CP ngày 17 tháng 11 năm 2014 quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Công an;

Xét đề nghị của Tổng cục trưởng Tổng cục Cảnh sát,

Bộ trưởng Bộ Công an ban hành Thông tư quy định việc thu thập tài liệu, lập hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc.

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Thông tư này quy định việc thu thập tài liệu, lập hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc.

Điều 2. Nguyên tắc thu thập tài liệu, lập hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc

1. Tuân thủ quy định của Luật Xử lý vi phạm hành chính, Thông tư này và các quy định của pháp luật có liên quan.
2. Bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp của người bị đề nghị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc.
3. Bảo đảm tính khách quan, toàn diện, chính xác.

Chương II

QUY ĐỊNH CỤ THỂ

Điều 3. Xác định độ tuổi của người bị đề nghị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc

Việc xác định độ tuổi của người bị đề nghị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thực hiện theo quy định tại Điều 13 Nghị định số 81/2013/NĐ-CP ngày 19 tháng 7 năm 2013 quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xử lý vi phạm hành chính.

Điều 4. Xác định nơi cư trú và xác minh nơi cư trú của người bị đề nghị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc

1. Việc xác định nơi cư trú của người bị đề nghị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thực hiện theo quy định tại khoản 5 Điều 1 Nghị định số 56/2016/NĐ-CP ngày 29 tháng 6 năm 2016 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 111/2013/NĐ-CP ngày 30 tháng 9 năm 2013 quy định chế độ áp dụng biện pháp xử lý hành chính giáo dục tại xã, phường, thị trấn.
2. Xác minh nơi cư trú của người bị đề nghị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc:

Cơ quan Công an có thẩm quyền lập hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc tiến hành xác minh nơi cư trú của người vi phạm. Việc xác minh được thực hiện bằng hình thức xác minh trực tiếp hoặc gửi Phiếu yêu cầu xác minh, cụ thể như sau:

a) Xác minh trực tiếp:

Trường hợp cử cán bộ đi xác minh trực tiếp tại Công an cấp xã nơi người vi phạm cư trú thì cán bộ được giao nhiệm vụ xác minh xuất trình Phiếu yêu cầu xác minh (theo mẫu số 02 ban hành kèm theo Thông tư này) kèm theo giấy giới thiệu, Chứng minh nhân dân hoặc thẻ Căn cước công dân.

Căn cứ yêu cầu xác minh, Trường Công an cấp xã nơi người vi phạm cư trú trả lời kết quả xác minh (theo mẫu số 03 ban hành kèm theo Thông tư này).

b) Gửi Phiếu yêu cầu xác minh:

- Trường hợp cơ quan Công an có thẩm quyền lập hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc gửi Phiếu yêu cầu xác minh đến Công an cấp xã nơi người vi phạm cư trú thì sau khi nhận được Phiếu yêu cầu xác minh, Công an cấp xã nơi tiếp nhận kịp thời tổ chức xác minh và gửi Phiếu trả lời xác minh cho cơ quan Công an đề nghị xác minh trong thời hạn không quá 05 ngày, kể từ khi nhận được Phiếu yêu cầu xác minh. Giấy tờ chứng minh việc gửi Phiếu yêu cầu xác minh và Phiếu trả lời xác minh qua đường bưu điện phải được lưu trong hồ sơ.

- Cơ quan Công an có thẩm quyền lập hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc có thể liên lạc trước bằng điện thoại đến Công an cấp xã nơi người vi phạm cư trú để xác minh thông tin về người vi phạm. Trường Công an cấp xã nơi người vi phạm cư trú có trách nhiệm kiểm tra thông tin người vi phạm và thông báo kết quả cho đơn vị có đề nghị nắm bắt thông tin qua điện thoại trong thời hạn 24 giờ, kể từ khi nhận được yêu cầu. Cán bộ được giao nhiệm vụ xác minh thông tin phải có báo cáo kết quả bằng văn bản cho thủ trưởng trực tiếp của mình (ghi rõ ngày, giờ, số điện thoại gọi đi, gọi đến, họ tên, chức vụ người trả lời xác minh và nội dung trả lời). Sau khi xác minh thông tin qua điện thoại, cơ quan Công an có yêu cầu xác minh phải gửi Phiếu yêu cầu xác minh đến Công an cấp xã nơi người vi phạm cư trú để xác minh. Khi nhận được Phiếu yêu cầu xác minh, Công an cấp xã nơi tiếp nhận kịp thời tổ chức xác minh và gửi Phiếu trả lời xác minh cho cơ quan Công an đề nghị xác minh trong thời hạn không quá 05 ngày, kể từ khi nhận được Phiếu yêu cầu xác minh. Trong trường hợp này, việc xác minh căn cứ vào kết quả tại Phiếu trả lời xác minh.

Điều 5. Hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc

1. Hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với người nghiện ma túy có nơi cư trú ổn định, gồm có:

a) Bản tóm tắt lý lịch của người bị đề nghị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc (theo mẫu số 01 ban hành kèm theo Thông tư này) có xác nhận của thủ trưởng cơ quan Công an nơi lập hồ sơ. Trường hợp có căn cứ cho rằng người vi phạm cố tình che giấu lý lịch của bản thân thì cơ quan lập hồ sơ lập danh chỉ bản của người vi phạm kèm theo Bản tóm tắt lý lịch;

b) Bản tường trình của người bị đề nghị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc hoặc của người đại diện hợp pháp của họ (theo mẫu số 07 ban hành kèm theo Thông tư này);

c) Biên bản vi phạm hành chính về hành vi sử dụng ma túy trái phép theo mẫu số 01 ban hành kèm theo Nghị định số 97/2017/NĐ-CP ngày 18 tháng 8 năm 2017 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 81/2013/NĐ-CP ngày 19/7/2013 quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xử lý vi phạm hành chính hoặc phiếu xét nghiệm có kết quả dương tính với chất ma túy tại thời điểm lập hồ sơ.

d) Bản sao Giấy chứng nhận đã chấp hành xong Quyết định giáo dục tại xã, phường, thị trấn (theo mẫu số MGCN01 ban hành kèm theo Nghị định số 56/2016/NĐ-CP) đối với trường hợp đã chấp hành xong quyết định áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn do nghiện ma túy quy định tại khoản 1 Điều 1 Nghị định số 136/2016/NĐ-CP ngày 09 tháng 9 năm 2016 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 221/2013/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2013 quy định chế độ áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc (sau đây viết gọn là Nghị định số 136/2016/NĐ-CP) hoặc bản sao Quyết định chấm dứt thi hành Quyết định giáo dục tại xã, phường, thị trấn đối với trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 3 Nghị định số 136/2016/NĐ-CP.

2. Hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với người nghiện ma túy không có nơi cư trú ổn định gồm có:

a) Các tài liệu, giấy tờ quy định tại điểm a, b, c khoản 1 Điều này;

- b) Phiếu trả lời kết quả xác định tình trạng nghiện của người có thẩm quyền.
- c) Tài liệu xác định người nghiện ma túy không có nơi cư trú ổn định;

Điều 6. Trường hợp người nghiện ma túy vi phạm do Công an cấp huyện hoặc Công an cấp tỉnh trực tiếp phát hiện

Trường hợp người nghiện ma túy vi phạm do cơ quan Công an quận, huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh (sau đây gọi chung là Công an cấp huyện), hoặc cơ quan Công an tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (sau đây gọi chung là Công an cấp tỉnh) trực tiếp phát hiện, điều tra, thụ lý trong các vụ vi phạm pháp luật mà thuộc đối tượng đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thì cơ quan Công an đang thụ lý vụ việc tiến hành xác minh, thu thập tài liệu, lập hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện đối với người đó và phối hợp với Công an cấp xã nơi người vi phạm cư trú hoặc Công an cấp xã nơi xảy ra hành vi vi phạm hoặc cơ sở xã hội (nếu có) để quản lý người có hành vi vi phạm trong thời gian thu thập tài liệu, lập hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc.

Điều 7. Việc đọc hồ sơ

1. Sau khi hoàn thành việc lập hồ sơ, cơ quan Công an nơi lập hồ sơ phải có văn bản thông báo về việc lập hồ sơ gửi trực tiếp hoặc gửi qua đường bưu điện cho người bị đề nghị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc hoặc người đại diện hợp pháp của họ (theo mẫu số 08 ban hành kèm theo Thông tư này).
2. Việc cho người bị đề nghị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc hoặc người đại diện hợp pháp của họ đọc hồ sơ phải được lập biên bản (theo mẫu 09 ban hành kèm theo Thông tư này).
3. Việc đọc hồ sơ được thực hiện theo giờ hành chính tại trụ sở cơ quan lập hồ sơ hoặc địa điểm thuận tiện do cơ quan lập hồ sơ lựa chọn. Thời hạn đọc hồ sơ là 05 ngày, kể từ ngày nhận được thông báo.
4. Cơ quan Công an lập hồ sơ có trách nhiệm bố trí cán bộ giám sát việc đọc hồ sơ, chuẩn bị 01 bản phô tô hồ sơ để phục vụ cho việc đọc hồ sơ (chỉ xuất trình bản chính khi người đọc hồ sơ yêu cầu cần đối chiếu).
5. Sau thời hạn 5 ngày, kể từ ngày nhận được thông báo, nếu người được thông báo không thực hiện việc đọc hồ sơ theo thông báo thì việc tiến hành các thủ tục lập hồ sơ vẫn được thực hiện theo quy định.

Điều 8. Việc gửi hồ sơ để kiểm tra tính pháp lý của hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc

Hết thời hạn đọc hồ sơ theo quy định tại khoản 3 Điều 103 Luật Xử lý vi phạm hành chính, cơ quan Công an nơi lập hồ sơ chuyển hồ sơ kèm theo văn bản đề nghị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc cho Trường phòng Tư pháp cấp huyện để kiểm tra tính pháp lý của hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc (theo mẫu số 10 ban hành kèm theo Thông tư này), cụ thể như sau:

1. Trường hợp cơ quan lập hồ sơ gửi hồ sơ trực tiếp tại Phòng Tư pháp cấp huyện thì phải lập Biên bản giao nhận hồ sơ.
2. Trường hợp cơ quan lập hồ sơ gửi hồ sơ qua đường công văn tới Phòng Tư pháp cấp huyện thì phải ghi vào sổ giao nhận công văn.

Điều 9. Công tác quản lý và lưu trữ hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc

Cơ quan Công an nơi lập hồ sơ chịu trách nhiệm quản lý, lưu trữ bản sao hồ sơ của người bị đề nghị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc theo chế độ hồ sơ công tác quản lý hành chính về trật tự, an toàn xã hội của Bộ Công an.

Điều 10. Biểu mẫu sử dụng trong việc lập hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc

1. Ban hành kèm theo Thông tư này các biểu mẫu dưới đây để sử dụng trong việc thu thập tài liệu, lập hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc:
 - a) Bản tóm tắt lý lịch của người bị đề nghị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc (Mẫu số 01);

- b) Phiếu yêu cầu xác minh (Mẫu số 02);
- c) Phiếu trả lời kết quả xác minh (Mẫu số 03);
- d) Đề nghị lập hồ sơ áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc (Mẫu số 04);
- đ) Quyết định giao cho gia đình quản lý người bị đề nghị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc trong thời gian làm thủ tục đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc (Mẫu số 05);
- e) Quyết định giao cho tổ chức xã hội (hoặc cơ sở xã hội) quản lý người bị đề nghị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc trong thời gian làm thủ tục đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc (Mẫu số 06);
- g) Bản tường trình (Mẫu số 07);
- h) Thông báo về việc lập hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc (Mẫu số 08);
- i) Biên bản về việc đọc hồ sơ (Mẫu số 09).

2. In và quản lý biểu mẫu

- a) Công an các địa phương tổ chức in các biểu mẫu quy định tại khoản 1 Điều này.
- b) Việc quản lý biểu mẫu được thực hiện theo chế độ hồ sơ nghiệp vụ.
- c) Kinh phí in các biểu mẫu quy định tại khoản 1 Điều này được trích từ nguồn kinh phí chi thường xuyên của Bộ Công an cấp cho Công an các địa phương. Hàng năm, Công an các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương lập dự trù số lượng biểu mẫu cần in và dự toán kinh phí in biểu mẫu gửi Cục Tài chính tổng hợp, báo cáo lãnh đạo Bộ xem xét, quyết định.

Chương III

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 11. Phân công trách nhiệm trong việc theo dõi, hướng dẫn, chỉ đạo việc thu thập tài liệu, lập hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc

1. Tổng cục Cảnh sát chỉ đạo Cục Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy theo dõi, hướng dẫn, đôn đốc, tổng hợp số liệu báo cáo việc thực hiện biện pháp xử lý hành chính đưa người vào cơ sở cai nghiện bắt buộc.
2. Công an cấp tỉnh chỉ đạo Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy là đầu mối theo dõi, hướng dẫn, đôn đốc, tổng hợp số liệu báo cáo của Công an cấp huyện.
3. Công an cấp huyện chỉ đạo Đội Cảnh sát điều tra về tội phạm ma túy hoặc Đội Cảnh sát kinh tế - ma túy - môi trường theo dõi, hướng dẫn, đôn đốc, tổng hợp số liệu báo cáo của Công an cấp xã.

Điều 12. Hiệu lực thi hành

Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngàythángnăm 2018.

Điều 13. Trách nhiệm thi hành

1. Tổng cục Cảnh sát có trách nhiệm hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện Thông tư này.
2. Các Tổng cục trưởng, Thủ trưởng các đơn vị trực thuộc Bộ, Giám đốc Công an tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và các tổ chức, cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thực hiện Thông tư này.

Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, Công an các đơn vị, địa phương, tổ chức, cá nhân có liên quan báo cáo về Bộ Công an (qua Tổng cục Cảnh sát) để có hướng dẫn kịp thời./.

BỘ TRƯỞNG

Nơi nhận:

- Thủ tướng Nguyễn Xuân Phúc;
- Phó Thủ tướng Thường trực Trương Hòa Bình;
- Phó Thủ tướng Vũ Đức Đam;
- Văn phòng Chính phủ;
- Các bộ, cơ quan ngang bộ;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL Bộ Tư pháp;
- Các đồng chí Thứ trưởng Bộ Công an;

Thượng tướng Tô Lâm

- Các Tổng cục, Bộ Tư lệnh, đơn vị trực thuộc Bộ;
- Công an các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;
- Công báo;
- Lưu: VT, V19, C41(C42).

FILE ĐƯỢC ĐÍNH KÈM THEO VĂN BẢN



Bieu mau